TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 10-07-2018.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

2. Ông Phạm Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Lệ H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 70, tổ 2, ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 18, tổ 29, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-chị Võ Thị Lệ H trình bày:

Anh chị chung sống với nhau năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống thì vợ chồng không hạnh phúc. Đến năm 2014, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên không chung sống với nhau nữa. Từ đó đến nay, hai bên không liên lạc với nhau. Nay xét thấy

mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên là Huỳnh Minh Trí, sinh ngày 09/04/2010.

Khi nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn tại Tòa án, chị có yêu cầu giao cháu Trí cho anh T nuôi dưỡng nhưng trong quá trình giải quyết, anh T thường xuyên vắng nhà, không có nghề nghiệp ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi con nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện là xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H cũng trình bày ý kiến là sau khi tuyên bố không công nhận vợ chồng, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn-anh Huỳnh Văn T không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã kết hợp chính quyền địa phương đến nhà để làm việc nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo tại Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Võ Thị Lệ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn-anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn-anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Lệ H và anh Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H khởi kiện về tranh

chấp ly hôn nhưng do quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập sau ngày 03/01/1987 nên không được xem là hôn nhân thực tế mà căn cứ điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên là Huỳnh Minh Trí, sinh ngày 09/04/2010.

Hiện nay, cháu Trí đang được chị H nuôi dưỡng tốt và chị H cũng có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Tại bản tự khai ngày 06/03/2018, cháu Trí có nguyện vọng ở với cha là Huỳnh Văn T nhưng hiện nay anh T thường xuyên vắng nhà, không có nơi ở cố định, không có đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con, nếu giao cháu Trí cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo cho sự phát triển của cháu. Vì vậy, cần giao cháu Huỳnh Minh Trí cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H khai không có nên không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-chị Võ Thị Lệ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Lệ H và anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh Trí, sinh ngày 09/04/2010 cho chị Võ Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Lệ H nuôi con không yêu cầu anh Huỳnh Văn T cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 005377 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (chị H đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Hoàng